

Số: 4434/BC-STNMT

Cao Bằng, ngày 16 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO

Tổng kết công tác tài nguyên và môi trường năm 2022; phương hướng, nhiệm vụ năm 2023

Thực hiện Công văn số 7222/BTNMT-VP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc chuẩn bị nội dung phục vụ Hội nghị tổng kết công tác năm 2022 của ngành tài nguyên và môi trường; Công văn số 3253/UBND-TH ngày 08 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc tham mưu chuẩn bị Báo cáo phục vụ Hội nghị đánh giá tình hình KTXH năm 2022 và các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2023; Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng xây dựng báo cáo với những nội dung cụ thể như sau:

Phần thứ nhất:

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2022

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUNG

1. Xây dựng và phổ biến chính sách, pháp luật

- Theo dõi, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật: Sở Tài nguyên và Môi trường đã nghiêm túc tổ chức tuyên truyền phổ biến các văn bản của Trung ương, các văn bản của Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND) tới cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thông qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, các cuộc họp giao ban, họp Đảng ủy sở, cuộc họp các chi bộ. Tổ chức Hội nghị Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, vận dụng tại Sở Tài nguyên và Môi trường với chủ đề về: “Đổi mới tinh thần, thái độ làm việc của cán bộ, công chức, viên chức Sở Tài nguyên và Môi trường, nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân” với hơn 130 công chức, viên chức, người lao động tham gia. Tổ chức cho BCH Đảng bộ Sở và Chi ủy các Chi bộ trực thuộc tham gia các Hội nghị Báo cáo viên Trung ương theo hình thức trực tuyến tại phòng họp trực tuyến của Sở¹. Đăng ký tuyên truyền tại Hội nghị Báo cáo viên thường kỳ cấp tỉnh năm 2023 với 01 chuyên đề: “Tuyên truyền, phổ biến Quy định về quản lý, bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng”. Đăng ký tuyên

¹ Hội nghị Báo cáo viên Trung ương tháng 01 và tổng kết công tác tuyên truyền miệng năm 2021 (ngày 19/01/2022); Hội nghị Báo cáo viên Trung ương tháng 3/2022 (ngày 02/3/2022), tháng 4/2022 (ngày 06/4/2022); tháng 5/2022 (ngày 12/5/2022); Hội nghị bồi dưỡng công tác tuyên truyền miệng, hoạt động báo cáo viên năm 2022; tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW, ngày 15/10/2007 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Hội nghị báo cáo viên Trung ương tháng 7/2022 (07/7/2022); tháng 8 (10/8/2022); tháng 9 (22/9/2022).

truyền tại Hội nghị triển khai văn bản pháp luật Quý IV năm 2022 tỉnh Cao Bằng với 02 chuyên đề².

- *Công tác tham mưu, ban hành các văn bản trọng tâm:* Trong năm 2022, Sở đã tham mưu trình HĐND, UBND tỉnh ban hành 02 Quyết định của UBND tỉnh và 07 Nghị quyết của HĐND tỉnh (đã ban hành 04 Nghị quyết³ và 03 Nghị quyết đã thông qua HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 11 diễn ra từ ngày 07 - 09/12/2022, chuẩn bị ban hành). Hiện tại, Sở đã xây dựng xong dự thảo Quyết định, đang xin ý kiến các sở, ban, ngành, địa phương đối với 01 văn bản quy phạm pháp luật⁴; xây dựng dự thảo 01 Nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh⁵; trình UBND tỉnh xem xét ban hành 01 văn bản quy phạm pháp luật⁶.

Ban hành các văn bản của Sở thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, cụ thể: Chương trình công tác năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường; Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ; Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Kế hoạch thực hiện Chương trình số 09-CTr/TU của Tỉnh ủy Cao Bằng; Kế hoạch Thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ.⁷

² Tuyên truyền Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; Quyết định số 623/QĐ-UBND ngày 25/5/2022 của UBND tỉnh Cao Bằng phê duyệt Đề án phân loại, xử lý, tái chế chất thải tập trung và phân tán trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

³ Đã ban hành: (1) Nghị quyết số 36/2022/NQ-HĐND quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thẩm định trong lĩnh vực môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; (2) Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Thông qua Danh mục các dự án, công trình cần thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022 (bổ sung, điều chỉnh đợt 1); (3) Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Thông qua Danh mục các dự án, công trình đăng ký nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022 (bổ sung, điều chỉnh đợt 1); (4) Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng Thông qua danh mục các Dự án, công trình cần thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022 (bổ sung, điều chỉnh đợt 2); (5) Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng thông qua danh mục các dự án, công trình đăng ký nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022 (bổ sung, điều chỉnh đợt 2); (6) Quyết định số 30/2021/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 của UBND tỉnh Cao Bằng Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất ban hành kèm theo quyết định số 14/2020/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2020 của UBND tỉnh Cao Bằng; (7) Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 của UBND tỉnh Cao Bằng Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường.

03 Nghị quyết đã được HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp thứ 11, chưa ban hành: (1) Nghị quyết Thông qua Danh mục các dự án, công trình cần thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2023; (2) Nghị quyết Thông qua Danh mục các dự án, công trình đăng ký nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2023; (3) Nghị quyết Quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí và lệ phí trong lĩnh vực tài nguyên trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

⁴ Quyết định của UBND tỉnh Quy định hạn mức đất ở, đất sản xuất nông nghiệp cho hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số và Hộ nghèo sinh sống bằng nghề sản xuất nông, lâm nghiệp ở các thôn, xã đặc biệt khó khăn giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

⁵ về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các vấn đề về quản lý đất đai, quản lý, bảo vệ rừng, quản lý xây dựng đô thị trên địa bàn tỉnh

⁶ Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về điều kiện tách thửa, hợp thửa, diện tích tối thiểu được tách thửa đối với từng loại đất; hạn mức giao, công nhận đất ở, công nhận đất nông nghiệp tự khai hoang; hạn mức giao đất đối với đất trống, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản; điều kiện, tiêu chí, quy mô, tỷ lệ để tách thành dự án độc lập trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

⁷ (1) Quyết định số 51/QĐ-STNMT, ngày 07/3/2022 về việc ban hành Chương trình công tác năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường; (2) Quyết định số 43/QĐ-STNMT, ngày 21/02/2022 về việc Kế hoạch thực hiện Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 21/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc Ban hành Kế

- *Công tác tiếp nhận, xử lý văn bản*: Trong năm đã tiếp nhận và xử lý **14.451** văn bản đến của các cơ quan trung ương, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các sở, ngành, địa phương; ban hành **5.083** văn bản đi liên quan đến công tác quản lý lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh, nhiệm vụ thường xuyên, đột xuất của Sở.

- *Thực hiện chế độ báo cáo*: Chấp hành nghiêm túc chế độ báo cáo công tác định kỳ, đột xuất, gửi báo cáo trên hệ thống báo cáo của tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường và UBND tỉnh đúng thời hạn; thường xuyên phối hợp tốt với các cơ quan, ban, ngành để cùng thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Công tác tổ chức cán bộ

Sở luôn quan tâm thực hiện tốt công tác tổ chức cán bộ, đào tạo bồi dưỡng; ban hành Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ngay từ đầu năm, bám sát kế hoạch để triển khai thực hiện; 100% bảo đảm tiêu chuẩn vị trí việc làm công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức; 100% công chức, viên chức lãnh đạo quản lý đủ tiêu chuẩn trước khi được bổ nhiệm.

Công tác tuyển dụng, chuyển ngạch, nâng ngạch, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại được thực hiện đúng theo các văn bản quy định hiện hành, theo quy trình và hướng dẫn của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về phân cấp công tác tổ chức cán bộ. Việc bố trí sắp xếp, sử dụng, điều động, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức cơ bản phù hợp với trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

3. Công tác cải cách thủ tục hành chính, thi đua khen thưởng

- *Công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC)*: Ban hành Kế hoạch số 4572/KH-STNMT ngày 31 tháng 12 năm 2021 về Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022. Trong năm 2022 Sở Tài nguyên và Môi trường đã tích cực chỉ đạo các phòng, đơn vị trực thuộc Sở nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch của Sở đã ban hành, đảm bảo đúng nội dung và tiến độ. Triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến về CCHC, kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) và tiến hành rà soát, đánh giá các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở để kịp thời tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố danh mục TTHC; các TTHC đều được tiếp nhận, trả kết quả theo đúng quy trình tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; duy trì ứng dụng công nghệ thông tin và áp dụng Hệ thống ISO vào quá trình giải quyết công việc. Các nội dung đều được thực hiện theo đúng tiến độ Kế hoạch đã đề ra. Ban hành Kế

hoạch thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022; (3) Kế hoạch hành động số 473/KH-STNMT, ngày 21/02/2022 về việc thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh Quốc gia năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng; (4) Kế hoạch số 1319/KH-STNMT, ngày 06/5/2022 về việc Thực hiện Chương trình số 09-CTr/TU ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Tỉnh ủy Cao Bằng về xây dựng và đổi mới cơ chế, chính sách nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút các nhà đầu tư chiến lược; (5) Kế hoạch số 804/KH-STNMT, ngày 21/3/2022 về việc Thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình; quyết liệt đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công.

hoạch số 2904/KH-STNMT ngày 07/9/2022 về việc nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (DDCI) năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng.

Đã tham mưu UBND tỉnh công bố danh mục TTHC và phê duyệt quy trình nội bộ quy trình liên thông trong giải quyết TTHC các lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Đối với lĩnh vực đất đai thực hiện theo Quyết định số 79/QĐ/UBND ngày 24/01/2022 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường, gồm 33 TTHC cấp tỉnh (trong đó có cắt giảm 20% thời gian giải quyết của 05 TTHC), 06 TTHC cấp huyện, 01 TTHC cấp xã; Đối với lĩnh vực Khoáng sản thực hiện theo Quyết định số 941/QĐ-UBND ngày 12/7/2018 của UBND tỉnh Cao Bằng, gồm 17 TTHC cấp tỉnh, trong đó có cắt giảm thời gian giải quyết của 16/17 TTHC tối thiểu là 20% (riêng thủ tục đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản đã cắt giảm 80/190 ngày tương ứng với 42% thời gian theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường); Đối với lĩnh vực môi trường thực hiện theo Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường, gồm 06 TTHC cấp tỉnh, 04 TTHC cấp huyện, 01 cấp xã. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2022 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường; Quyết định số 654/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2022 về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng;

Thực hiện thúc đẩy hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh, Sở đã ban hành Thông báo thực hiện các thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường thông qua việc tiếp nhận hồ sơ trực tuyến. Theo đó, chỉ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công tỉnh Cao Bằng đối với 05 thủ tục⁸; Dự thảo, trình UBND tỉnh phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 cung cấp trên Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin Một cửa điện tử tỉnh Cao Bằng, tích hợp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia năm 2022 đối với thủ tục hành chính “*Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi*

⁸ Cụ thể: (1) Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao; (2) Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao; (3) Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân; (4) Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ hạng II; (5) Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ.

thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ tùy thân, địa chỉ)". Để tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, đa dạng hóa các hình thức tiếp nhận, trả kết quả hồ sơ TTHC để người dân, doanh nghiệp có nhiều lựa chọn, giảm thời gian đi lại, tiết kiệm chi phí; từ đó nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước; Sở đã triển khai rà soát, đề xuất danh mục TTHC thực hiện thí điểm tiếp nhận, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Thành lập Tổ kiểm tra công vụ do Phó Giám đốc Sở làm Tổ trưởng, thường xuyên kiểm tra đột xuất các phòng, đơn vị trực thuộc Sở trong việc giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện quy chế văn hóa công sở để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các hành vi không phù hợp, gây phiền hà, nhũng nhiễu người dân của công chức, viên chức.

- Tình hình tiếp nhận hồ sơ, chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (từ 15/12/2021 đến hết ngày 09/12/2022): Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiếp nhận tổng cộng **21.124** hồ sơ thủ tục hành chính: Trong đó: Tiếp nhận mới 20.499 hồ sơ (243 hồ sơ trực tuyến); số kỳ trước chuyển qua 625 hồ sơ. Đã giải quyết, xử lý xong tổng cộng **20.249** hồ sơ, trong đó: 19.794 hồ sơ đã giải quyết trả trước hạn (chiếm 97,76%), 314 hồ sơ đã giải quyết trả đúng hạn (chiếm 1,55%), 141 hồ sơ đã giải quyết trả quá hạn (chiếm 0,69%); 870 hồ sơ đang tiếp tục giải quyết (867 hồ sơ chưa đến hạn, 03 hồ sơ quá hạn)⁹.

- Công tác thi đua - khen thưởng: Triển khai thực hiện các phong trào thi đua trong năm. Thành lập đội bóng chuyền hơi và tham gia thi đấu Giải bóng chuyền hơi năm 2022 của Khối thi đua II, tỉnh Cao Bằng. Thành lập Đội văn nghệ, thể thao tham gia Hội diễn văn nghệ, Giải thể thao do Cụm Thi đua số II, Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức chào mừng 20 năm ngày thành lập Bộ Tài nguyên và Môi trường (05/8/2002 - 05/8/2022) tại tỉnh Bắc Kạn (từ ngày 24/6 26/6); tham gia Hội diễn văn nghệ ngành tài nguyên và môi trường do Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức tại Thủ đô Hà Nội (từ ngày 02/8 05/8). Rà soát, ban hành văn bản đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương "Vì chủ quyền an ninh biên giới Tổ quốc" đợt 03/3/2022 đối với 02 công chức lãnh đạo Sở; Rà soát, đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Tài nguyên và Môi trường" cho 41 cá nhân đang công tác trong và ngoài ngành. Đề nghị Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường xét tặng Bằng khen cho tập thể Sở Tài

⁹ Cụ thể trong từng lĩnh vực như sau:

+ Lĩnh vực quản lý đất đai: 20.940 hồ sơ; 20.110 hồ sơ đã giải quyết (19.669 hồ sơ đã giải quyết trả trước hạn, 309 hồ sơ trả đúng hạn, 132 hồ sơ trả quá hạn); 825 hồ sơ đang tiếp tục giải quyết (809 hồ sơ chưa đến hạn, 03 hồ sơ đã quá hạn).

+ Lĩnh vực địa chất và khoáng sản: 58 hồ sơ; 33 hồ sơ đã giải quyết (31 hồ sơ đã giải quyết trả trước hạn, 02 hồ sơ đã giải quyết trả quá hạn), 25 hồ sơ chưa đến hạn đang tiếp tục giải quyết.

+ Lĩnh vực tài nguyên nước 19 hồ sơ; 18 hồ sơ đã giải quyết (15 hồ sơ đã giải quyết trả trước hạn, 03 hồ sơ đã giải quyết trả đúng hạn); 01 hồ sơ còn hạn đang tiếp tục giải quyết.

+ Lĩnh vực bảo vệ môi trường 71 hồ sơ; 52 hồ sơ đã giải quyết (44 hồ sơ đã giải quyết trả trước hạn, 02 hồ sơ trả đúng hạn, 06 hồ sơ trả quá hạn); 19 hồ sơ chưa đến hạn đang tiếp tục giải quyết.

+ Các lĩnh vực khác (Chính sách thuế; Khí tượng, thủy văn; Đo đạc bản đồ và thông tin địa lý) gồm 36 hồ sơ; 36 hồ sơ đã giải quyết (35 hồ sơ trả trước hạn, 01 hồ sơ trả quá hạn).

nguyên và Môi trường đã có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện phong trào thi đua chuyên đề; xét tặng Bằng khen cho 03 tập thể có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện chuyên đề “Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới toàn diện để phát triển” (Sở TN&MT; Phòng Quản lý Đất đai, Văn phòng Đăng ký Đất đai).

4. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo

- *Công tác tiếp công dân:* Tham gia tiếp công dân tại trụ sở Ban tiếp công dân của UBND tỉnh 31 lượt; tiếp công dân tại trụ sở cơ quan 31 lượt với 31 công dân được tiếp (không có lượt đoàn đông người); nội dung các đợt tiếp công dân chủ yếu liên quan đến lĩnh vực đất đai.

- *Công tác tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo:*

Tiếp nhận 57 đơn thư đủ điều kiện xử lý (54 đơn kiến nghị, phản ánh; 03 đơn tố cáo); trong đó: 63 đơn lĩnh vực đất đai; 01 đơn lĩnh vực môi trường; 01 đơn lĩnh vực khoáng sản; 02 đơn lĩnh vực tài nguyên nước; 03 đơn lĩnh vực khác; 10 đơn thuộc thẩm quyền, 60 đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết (đã ban hành văn bản trả lời, hướng dẫn, chuyển đơn theo quy định).

- *Công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành:* Tiến hành thanh tra, kiểm tra đột xuất và theo kế hoạch được 14 cuộc. Xử lý vi phạm hành chính đối với 07 tổ chức với tổng số tiền xử phạt là 522 triệu đồng.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHUYÊN NGÀNH

1. Lĩnh vực quản lý đất đai

- Tổng hợp, dự thảo nội dung kiểm điểm về trách nhiệm của Ban thường vụ Tỉnh ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác năm 2021 về lĩnh vực quản lý đất đai, đất rừng, đầu tư bảo vệ và phát triển rừng, quản lý đô thị.

- Công tác xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý: Tham mưu ban hành 03 Quyết định của UBND tỉnh Cao Bằng: Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 18/10/2022, sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất ban hành kèm theo Quyết định số 14/2020/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng; Quyết định sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 40/2021/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng; Quyết định công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Tham mưu xây dựng 06 báo cáo của UBND tỉnh: Báo cáo đất có nguồn gốc nông, lâm trường quốc của các nông, lâm trường quốc doanh (hoặc công ty) trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Báo cáo Kết quả thực hiện việc chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng để thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Báo cáo về việc cung cấp thông tin phục vụ giám sát chuyên đề việc thực hiện chính sách pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021; Báo

cáo đánh giá thực trạng quản lý, sử dụng đất khu, cụm công nghiệp; khu chế xuất và khu công nghệ cao; đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực quản lý, sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, phát huy nguồn lực từ đất đai; Báo cáo Các dự án, công trình vi phạm pháp luật đất đai; các dự án, công trình không sử dụng đất hoặc chậm tiến độ đưa đất vào sử dụng; các dự án, công trình có kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, kết luận của cơ quan Đảng; Báo cáo kết quả thực hiện lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 và kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng Dự thảo Chương trình hành động của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển thu nhập cao”; Phối hợp xây dựng Kế hoạch số 1319/KH-STNMT, ngày 06/5/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về thực hiện Chương trình số 09-CTr/TU ngày 11/11/2021 của Tỉnh ủy về xây dựng và đổi mới cơ chế, chính sách nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút các nhà đầu tư chiến lược.

- *Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng)*: Hoàn thiện hồ sơ của UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung chính sách về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo hình thức đối tác công tư; Tham gia ý kiến về việc giao nhiệm vụ thực hiện công tác giải phóng mặt bằng Dự án; Thẩm định phương án thi công trích đo, đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính phục vụ bồi thường, GPMB dự án giai đoạn 1.

- *Về các nội dung liên quan đến các dự án trên địa bàn tỉnh*: Tham gia ý kiến liên quan đến đất đai đối với đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu khả thi, hồ sơ nhiệm vụ quy hoạch của 07 dự án¹⁰. Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt 04 Nghị quyết thông qua bổ sung danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất, sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022 (điều chỉnh; bổ sung); 02 Nghị quyết thông qua danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất, sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2023.

- *Về hoạt động tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn tỉnh*: Triển khai chỉ đạo của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về giá đất; Xây dựng dự thảo Nghị quyết chuyên đề của BCH Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các vấn đề về quản lý đất đai;

- Tổng hợp, cung cấp số liệu nguồn thu từ đất đai và khoáng sản, tài nguyên nước năm 2022, giai đoạn 2023-2025; Chuẩn bị nội dung làm việc với

¹⁰ Hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư Dự án phát triển đô thị phường Sông Bằng (Khu C); hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án phát triển đô thị 4A1 phường Đề Thám; thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án: Dự án phát triển đô thị số 7A, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng - hạng mục: Hạ tầng kỹ thuật, trạm xử lý nước thải, cây xanh, cảnh quan; Tham gia ý kiến Báo cáo nghiên cứu khả thi thiết kế cơ sở Dự án phát triển đô thị số 9A, 10 A; Tham gia ý kiến về yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm nhà đầu tư Dự án phát triển đô thị 4A1 phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng; Dự án Trồng cây nho hạ đen hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao; hồ sơ nhiệm vụ quy hoạch chung thị trấn Thống Nông, huyện Hà Quảng.

các nhà đầu tư để trao đổi thống nhất tháo gỡ khó khăn trong việc triển khai thực hiện dự án đầu tư trong địa bàn khu kinh tế Tỉnh.

- *Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức*: trình ký cấp được 54 GCN của 43 tổ chức (Trong đó: Cấp mới 33 GCNQSD đất; Cấp mới 02 GCNQSD đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; cấp lại, cấp đổi 16 GCNQSD đất; 03 chứng nhận quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất).

- *Công tác giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất*: Thụ lý, giải quyết 04 hồ sơ thu hồi đất, 28 hồ sơ giao đất, 55 hồ sơ thuê đất, 02 hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất; soạn thảo 65 hợp đồng thuê đất thuê đất với tổng diện tích 637,12 ha và tổng giá trị hơn 12,832 tỷ đồng/năm. Cung cấp 69 phiếu thông tin địa chính cho Cục Thuế để xác định đơn giá, tiền thuê đất.

+ *Công tác giao đất*: Cho ý kiến giải quyết vướng mắc trong thực hiện việc bàn giao khu đất Hiệu sách huyện Nguyên Bình, tại thị trấn Nguyên Bình, huyện Nguyên Bình cho UBND huyện Nguyên Bình quản lý; Tham gia ý kiến đối với việc chuyển giao đất Quốc phòng của Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cao Bằng;

+ *Công tác thuê đất*: Giải quyết đề nghị chấm dứt hợp đồng thuê đất.

+ *Về chuyển mục đích sử dụng đất*: Ban hành văn bản đề nghị Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh phối hợp lập hồ sơ trình Thủ tướng chính phủ chấp thuận việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện dự án: Khu trung chuyển phục vụ xuất nhập khẩu hàng hóa nông, lâm, thủy sản tại cửa khẩu Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng;

+ *Công tác thu hồi đất*: Tham gia thẩm định tại chỗ về việc yêu cầu “hủy quyết định thu hồi đất” tại xã Lê Lợi, huyện Thạch An theo giấy mời của Tòa án nhân dân tỉnh.

+ Ban hành 19 văn bản hướng dẫn thủ tục đất đai; Giải trình 03 vướng mắc liên quan đến đất đai trong quá trình thực hiện dự án: giải trình quá trình hướng dẫn thủ tục đất đai đối với Mỏ đá Khau Súng, xã Quang Trung, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; 04 giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hồ sơ trình chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện Dự án cải tạo, nâng cấp đường từ thị trấn Xuân Hòa - Thị trấn Thông Nông huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng; Dự án Đường tỉnh 208.

- *Công tác xác định giá đất cụ thể, đấu giá quyền sử dụng đất*: Tổng hợp, trình UBND tỉnh ban hành kế hoạch thu từ đất, tài sản trên đất năm 2022 trên địa bàn tỉnh (Quyết định số 456/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 của UBND tỉnh); trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 369/KH-UBND ngày 23/02/2022 về việc định giá đất cụ thể năm 2022 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Chuyển thông tin đến cơ quan tài chính xác định giá khởi điểm đấu giá 12 hồ sơ; Thẩm định, chuẩn bị hồ sơ trình và tham gia thẩm định Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể tỉnh 62 hồ sơ; Hoàn thiện 29 hồ sơ, trình UBND tỉnh phê duyệt giá đất cụ thể;

Trình quyết định đấu giá 13 khu đất; Tham gia thẩm định thực địa các địa chỉ đấu giá đất và đấu giá cơ sở nhà đất: 04 lần; Đề nghị xác định giá đất cụ thể để tính tiền thuê đất: 01 hồ sơ. Tổ chức đấu giá thành công 18 lô đất tổng số tiền trúng đấu giá **23,5 tỷ đồng**, dự kiến đến hết 31/12/2022 tổng thu từ đấu giá là **65 tỷ đồng**.

- *Công tác Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất*: Đôn đốc, thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 cấp huyện 10 huyện, thành phố; Trình điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 các huyện, thành phố 33 lượt; Chỉ đạo hoàn thành Phương án quy hoạch phân bổ và khoanh vùng đất đai tỉnh Cao Bằng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, để tích hợp vào Quy hoạch tỉnh; Báo cáo về vướng mắc trong việc xây dựng phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai trong Quy hoạch tỉnh Cao Bằng; Cho chủ trương điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 cấp huyện; Hướng dẫn, phúc đáp UBND các huyện về việc điều chỉnh, bổ sung Danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2022; Ban hành văn bản đề nghị các huyện, thành phố thực hiện rà soát các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý để đăng ký vào KHSDD cấp huyện năm 2023.

- *Công tác thống kê đất đai*: Hoàn thành công tác thống kê, tổng hợp số liệu và xây dựng báo cáo kết quả thống kê đất đai cấp tỉnh năm 2021 trình UBND tỉnh và Tổng cục Quản lý đất đai phê duyệt; Triển khai thực hiện; Ban hành hướng dẫn thực hiện công tác thống kê đất đai năm 2022.

- *Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư*: Phối hợp giải quyết 25 vấn đề khó khăn, vướng mắc trong công tác GPMB hoặc hỗ trợ tái định cư các công trình dự án; Ban hành 14 văn bản ý kiến đối với công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của các dự án.

- *Thủ tục chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp*: Ban hành 15 Tờ trình gửi UBND tỉnh; Thẩm định thực địa, tham gia ý kiến thẩm định chủ trương đầu tư, trình chấp thuận chuyển nhượng, góp vốn, thuê lại đất 24 công trình, dự án.

2. Lĩnh vực quản lý tài nguyên nước

- Tham mưu, trình UBND tỉnh ban hành các văn bản: Kế hoạch, dự toán triển khai thực hiện nhiệm vụ lấy mẫu, phân tích chất lượng nguồn nước phục vụ xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch; Báo cáo Tổng kết thi hành Nghị định 20/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; Điều chỉnh quyết định số 2530/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành Danh mục hồ, ao, đầm không được san lấp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; phê duyệt chủ trương lập dự án “Cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng”; ban hành văn bản chỉ đạo tổ chức các hoạt động trong khuôn khổ Tuần

lễ Biển và Hải đảo Việt Nam và Ngày Đại dương thế giới năm 2022 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

- Tham mưu, trình UBND tỉnh: cấp 01 Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước, 01 Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt; gia hạn 01 Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước; phê duyệt 02 hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước; Phê duyệt, điều chỉnh 02 Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước; phê duyệt 03 Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước 03 công trình; phê duyệt 01 hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt; phê duyệt 01 Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; phê duyệt Phương án cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước hồ chứa công trình thủy điện Bình Long.

- Chủ trì, xin ý kiến các cơ quan liên quan, trình UBND tỉnh ban hành văn bản góp ý kiến đối với các dự thảo: Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 201/2013/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư quy định loại bản tin và thời hạn dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (sửa đổi); Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch 122-KH/TU ngày 16/3/2022 của Tỉnh ủy Cao Bằng về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 25/9/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khí tượng thủy văn đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

- Ban hành văn bản cung cấp thông tin về Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt đối với các công trình thủy điện trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; tham gia khảo sát thực địa về công tác bảo vệ nguồn nước khai thác, tình hình xả thải, sản xuất nông nghiệp - công nghiệp xung quanh và dọc theo nguồn nước được khai thác để sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; cung cấp thông tin, số liệu để xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị.

- Chủ trì, phối với Sở Công thương, UBND huyện Trùng Khánh, Ban Quản lý Khu du lịch thác Bản Giốc và 03 Nhà máy thủy điện thống nhất phương án điều tiết nước trên sông Quây Sơn nhằm đảm bảo phục vụ du lịch thác Bản Giốc. Ban hành văn bản đề nghị thực hiện thủ tục hành chính về tài nguyên nước đối với 03 công trình, dự án.

- Chủ trì là đầu mối phía tỉnh Cao Bằng, phối hợp với Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia triển khai bàn giao, tiếp nhận hồ sơ sản phẩm vùng Minh Tâm, Nam Tuấn và Đông Khê thuộc dự án: "Điều tra, tìm kiếm nguồn nước dưới đất tại các vùng núi cao, vùng khan hiếm nước" cho địa phương quản lý, sử dụng.

- Tham gia khảo sát thực địa và thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Nhà máy nước sạch thị trấn Trà Lĩnh, huyện Trùng Khánh.

- Phối hợp với Sở Công Thương: Kiểm tra vi phạm bảo vệ hồ chứa thủy điện Bắc Mê; Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình, Công trình thủy điện Bình Long.

3. Lĩnh vực địa chất và khoáng sản

3.1. Công tác giải quyết thủ tục hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động khoáng sản theo cơ chế “một cửa”: Tổng số hồ sơ năm 2021 chuyển sang 08 hồ sơ, tiếp nhận trong năm 47 hồ sơ; đã giải quyết 41 hồ sơ ; số hồ sơ đang giải quyết chuyển sang năm 2023 là 13 hồ sơ.

3.2. Công tác ban hành theo thẩm quyền văn bản hướng dẫn thực hiện các quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác tại địa phương:

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ động, thường xuyên ban hành các văn bản đề nghị UBND các huyện, thành phố, các cơ quan liên quan phối hợp thực hiện công tác quản lý hoạt động khoáng sản; ban hành văn bản tới 100% các tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản để hướng dẫn, yêu cầu chấp hành các nghĩa vụ trước, trong và sau khi kết thúc hoạt động khoáng sản.

Đồng thời, đã tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo chung trong công tác quản lý nhà nước về khoáng sản như sau:

- Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác quản lý, chống thất thu ngân sách, thu hồi nợ đọng thuế trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (19-CT/TU ngày 07/7/2022); Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (15-CTr/TU ngày 26/8/2022).

- 03 Quyết định: Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh (Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 20/01/2022); Kiện toàn, thành lập Hội đồng thẩm định kết quả tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản (Quyết định 1139/QĐ-UBND ngày 31/8/2022); Phê duyệt đề án tăng cường quản lý thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025 (Quyết định số 727/QĐ-UBND ngày 16/6/2022).

- 06 văn bản chỉ đạo: Tăng cường thực hiện các quy định của pháp luật trong công tác điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản (Công văn 505/UBND-CN ngày 09/3/2022); Tăng cường quản lý thuế đối với hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh (Công văn 743/UBND-CN ngày 31/3/2022); Tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29/9/2020 của Chính phủ và chỉ đạo không xuất khẩu cát (Công văn số 1262/UBND-CN ngày 24/5/2022); Tăng cường thực hiện công tác quản lý, bảo vệ di sản địa chất, di sản văn hóa, cảnh quan thiên nhiên và môi trường trên địa bàn tỉnh (Công văn số 1396/UBND-CN ngày 03/6/2022); Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về khoáng sản (Công văn số 1917/UBND-CN ngày 26/7/2022); Triển khai thực hiện chỉ đạo nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về khoáng sản của Phó Thủ tướng Lê Văn Thành (Công văn số 2206/UBND-CN ngày 23/8/2022).

- Tham mưu, đề nghị UBND tỉnh ban hành chỉ đạo thực hiện: Tăng cường quản lý hoạt động khai thác, kinh doanh, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây

dựng thông thường (đất, đá, cát sỏi) trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Phối hợp thực hiện phục vụ điều chỉnh khu vực cấm, tạm cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh; Chấn chỉnh và tham mưu giải pháp đẩy nhanh tiến độ lắp đặt trạm cân, lắp đặt camera giám sát tại các mỏ khoáng sản trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

Đã tiếp nhận 5.413 công văn đến với 2.960 văn bản để biết thông tin, 2.453 văn bản cần tổng hợp, cập nhật, theo dõi và tham mưu xử lý. Đã ban hành 694 văn bản đi phục vụ công tác quản lý nhà nước về đo đạc, tài nguyên nước và khoáng sản trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (56 báo cáo, 492 công văn, 70 giấy mời, 1 kế hoạch, 75 tờ trình).

3.3. Về công tác quản lý khu vực cấm, tạm cấm hoạt động khoáng sản; khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản; quản lý Quy hoạch khoáng sản:

- Đã đề nghị các sở, ngành liên quan rà soát, cung cấp thông tin để tham mưu điều chỉnh Quyết định phê duyệt khu vực cấm, tạm cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh. Hiện đang rà soát nhằm điều chỉnh khi lập Quy hoạch tỉnh;

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản kiến nghị Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, cho ý kiến về việc phê duyệt các mỏ vật liệu phục vụ dự án đường bộ cao tốc Đồng Đăng (Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (Cao Bằng) là khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Xây dựng, trực tiếp làm việc với đơn vị tư vấn và các sở, ngành (08 buổi, ban hành 03 văn bản) để hoàn thiện Phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản tỉnh để tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Cao Bằng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục giải quyết đề nghị bổ sung Quy hoạch khoáng sản làm vật liệu xây dựng trong thời gian hoàn thiện Quy hoạch tỉnh Cao Bằng; Tham gia 01 cuộc kiểm tra phục vụ đánh giá, mở rộng quy hoạch 01 mỏ khoáng sản làm VLXD.

3.4. Về giải quyết theo thẩm quyền việc cho thuê đất hoạt động khoáng sản, sử dụng hạ tầng kỹ thuật và các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản tại địa phương theo quy định của pháp luật:

- Ban hành 15 văn bản để tham gia ý kiến phối hợp thẩm tra, thẩm định hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư đối với 02 dự án chế biến khoáng sản; 17 khu vực đề nghị khai thác tận thu khoáng sản; 12 dự án đề nghị khai thác khoáng sản.

- Ban hành văn bản đề nghị UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan chủ động hướng dẫn và thực hiện các thủ tục về đất đai trước khi đề nghị cấp Quyết định chủ trương đầu tư dự án khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Ban hành 20 văn bản đôn đốc, hướng dẫn các doanh nghiệp được cấp giấy phép thăm dò khoáng sản, giấy phép khai thác khoáng sản, quyết

định đóng cửa mỏ khoáng sản thực hiện các nghĩa vụ liên quan, trong đó có các thủ tục liên quan đến sử dụng đất, sử dụng hạ tầng kỹ thuật.

- Ban hành 03 văn bản đề nghị chấp thuận thi công thực địa đối với 03 Đề án điều tra đánh giá khoáng sản do Nhà nước đầu tư thực hiện trên địa bàn (vàng, đồng - niken, antimon và khoáng sản đi kèm).

3.5. Công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác:

- Hoàn thành, trình UBND tỉnh Cao Bằng phê duyệt điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh Cao Bằng đã ban hành kèm theo Quyết định số 1254/QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban ban nhân tỉnh Cao Bằng theo Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2022 của UBND tỉnh Cao Bằng.

- Ban hành 09 văn bản đề nghị UBND huyện (05 huyện: Bảo Lâm, Nguyên Bình, Hòa An, Hạ Lang, Trùng Khánh) thực hiện chức năng, nhiệm vụ bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn đối với phản ánh khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn.

- Tổ chức 04 đợt kiểm tra, đánh giá tình hình thực tế các khu vực khai thác khoáng sản trái pháp luật và báo cáo UBND tỉnh Cao Bằng theo quy định; ban hành 07 văn bản đôn đốc, hướng dẫn, yêu cầu UBND cấp huyện kiểm tra và xử lý hoạt động khai thác khoáng sản trái pháp luật; tăng cường bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn, phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hoạt động khoáng sản trái phép, đặc biệt dịp cận tết Nguyên đán.

- Ban hành 02 văn bản tham mưu đề nghị UBND tỉnh Cao Bằng chỉ đạo UBND các huyện, thành phố và các sở, ngành liên quan tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng khoáng sản khi thi công các công trình đầu tư xây dựng trên địa bàn.

3.6. Công tác báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản ở trung ương, ở tỉnh về tình hình hoạt động khoáng sản trên địa bàn theo định kỳ, đột xuất: Đã hoàn thành 08 báo cáo trọng tâm, cụ thể: *Báo cáo tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản năm 2021; Báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản năm 2021 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Báo cáo số liệu thông kê ngành tài nguyên và môi trường lĩnh vực địa chất và khoáng sản năm 2021; Báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 30/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ và kế hoạch triển khai, thực hiện Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Báo cáo kết quả thu và chống thất thu ngân sách, thu hồi nợ đọng trong lĩnh vực tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh năm 2021, Kế hoạch, giải pháp tổ chức thực hiện năm 2022; Tình hình quản lý và cấp giấy phép khai thác khoáng sản làm VLXDTT trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017 - 2021; Cung cấp thông tin để lập kế hoạch kiểm toán công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản giai đoạn 2017 - 2021 tỉnh Cao Bằng; Kết quả thực hiện Công văn số 3593/BTNMT-ĐCKS ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc tăng cường phối hợp, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về khoáng sản; Tình hình quản lý, cấp phép hoạt*

động khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2019 - 2022;

3.7. *Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản:* Thường xuyên, kịp thời đề nghị đăng tải các văn bản quy định pháp luật mới trong lĩnh vực khoáng sản trên Trang thông tin điện tử của Sở và ban hành văn bản thông báo về danh sách các văn bản quy định của pháp luật về khoáng sản mới có hiệu lực gửi Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các đơn vị hoạt động khoáng sản (02 đợt công bố đối với 03 văn bản); Ban hành 03 văn bản góp ý đối với dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật mới về khoáng sản.

3.8. *Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về khoáng sản theo thẩm quyền:*

- Phối hợp xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2022 trong lĩnh vực khoáng sản trên địa bàn tỉnh;

- Tham gia 02 cuộc thanh tra; 07 cuộc kiểm tra với 09 doanh nghiệp/09 mỏ, khu vực. Kết quả công tác kiểm tra đã xử phạt, đề xuất xử phạt 06 tổ chức, cá nhân với số tiền 516.000.000 đồng.

- Chủ trì, phối hợp thực hiện 21 cuộc kiểm tra: 14 cuộc kiểm tra với 14 doanh nghiệp/16 mỏ, khu vực theo đoàn của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam; 04 cuộc tại 04 khu vực phục vụ trả lời ý kiến, kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp, báo chí; 03 cuộc kiểm tra tại 03 khu vực xin bổ sung quy hoạch khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường.

Đã hoàn thành việc chủ trì tổng hợp, báo cáo, trực tiếp làm việc, giải trình và chấp hành các kế hoạch giám sát, kiểm toán, kiểm tra như sau:

- Chấp hành Kế hoạch số 67/KH-ĐĐBQH ngày 13/12/2021 của Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Cao Bằng về việc giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 - 2021”.

- Chấp hành Kế hoạch số 13/KH-HĐND ngày 08/02/2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh về giám sát tình hình quản lý và cấp giấy phép khai thác khoáng sản làm VLXDĐT trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017 - 2021.

- Chấp hành Quyết định số 214/QĐ-KTNN ngày 25/02/2022 của Tổng Kiểm toán nhà nước về việc kiểm toán chuyên đề công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản giai đoạn 2017-2021 của tỉnh Cao Bằng;

- Chấp hành Quyết định số 614/QĐ-ĐCKS ngày 19/10/2022 của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam kiểm tra công tác quản lý, cấp phép hoạt động khoáng sản làm VLXDĐT và kiểm tra việc chấp hành pháp luật về khoáng sản, bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Trong năm 2022 đã tiếp tục triển khai thực hiện các kết luận, kiến nghị tại các kết luận của thanh tra, kiểm toán, cụ thể:

- Kết luận thanh tra số 856/KL-TTTP ngày 04/6/2020 của Thanh tra Chính phủ, đã tham mưu cho UBND tỉnh tại Báo cáo số 370/BC-UBND ngày 23/02/2022 (lần 3); Báo cáo số 2763/BC-UBND ngày 26/10/2022 (lần 4).

- Kết luận số 992/KL-TTr ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thanh tra tỉnh Cao Bằng: Đã ban hành Công văn số 103/STNMT-ĐĐ&KS ngày 10/01/2022; Công văn số 1499/STNMT-ĐĐ&KS ngày 20/5/2022; Làm việc được với 24 đơn vị hoạt động khai thác khoáng sản để hướng dẫn, đôn đốc thực hiện khắc phục các tồn tại, hạn chế trong hoạt động khai thác khoáng sản tại tỉnh Cao Bằng.

3.9. *Công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản:* Đã hoàn thành công tác tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tại 10 mỏ (09 mỏ đá, 01 mỏ cát sỏi đồi). Trong đó đấu giá thành đối với 06 mỏ (04 mỏ không có số lượng hồ sơ đủ điều kiện tham gia đấu giá); Hướng dẫn các tổ chức trúng đấu giá thực hiện các nghĩa vụ tiếp theo theo quy định; Số tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản chưa xác định được cụ thể do các mỏ chưa được thăm dò, phê duyệt trữ lượng. Tuy nhiên, đã tham mưu chuyển số tiền đặt trước khi tham gia đấu giá và tiền bán hồ sơ là 8.041.149.000 đồng vào ngân sách nhà nước.

3.10. *Công tác tài chính trong lĩnh vực khoáng sản:*

- Xây dựng báo cáo kết quả thu ngân sách năm 2021 và phương án thu năm 2022 trong lĩnh vực khoáng sản để Ban Chỉ đạo chống thất thu ngân sách và đôn đốc thu hồi nợ đọng thuế tỉnh chỉ đạo thực hiện.

- Thực hiện các giải pháp để hoàn thành chỉ tiêu thu ngân sách năm 2022 trong lĩnh vực khoáng sản. Trong đó có việc tham mưu UBND tỉnh cho phép các doanh nghiệp nộp thuế, phí còn nợ theo cam kết và theo dõi, đôn đốc việc thực hiện theo cam kết của các doanh nghiệp.

- Thực hiện rà soát, đối chiếu sản lượng khai thác khoáng sản năm 2021 giữa báo cáo định kỳ của các doanh nghiệp và số liệu đã kê khai thuế phí theo quy định tại khoản 6 Điều 5 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài gửi Cục Thuế tỉnh làm cơ sở rà soát, truy thu ngân sách.

- Đã tổ chức tính, thẩm định, trình UBND tỉnh ban hành 05 Quyết định phê duyệt tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản, tại 05 mỏ; 02 Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại 02 mỏ. Tổng số tiền phải nộp tại thời điểm phê duyệt là 15,74 tỷ đồng (trúng đấu giá là 13,99 tỷ đồng; cấp quyền khai thác khoáng sản là 1,75 tỷ đồng). Trong đó có 14,48 đồng phải nộp 01 lần trong năm 2022, các doanh nghiệp đã hoàn thành nghĩa vụ nộp tiền. Kết quả đã thu ngân sách được 7,22 tỷ đồng (trúng đấu giá là 13,93 tỷ đồng; cấp quyền khai thác khoáng sản là 0,55 đồng).

- Số thu ngân sách năm 2022 trong lĩnh vực khoáng sản (*tính đến 30/11/2022*) là 218,18 tỷ đồng. Trong đó, thu hồi nợ đọng của 02 đơn vị, tại 02 mỏ với số tiền là 14,3 tỷ đồng.

- Phối hợp xây dựng Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2023 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

3.11. Một số nhiệm vụ trọng tâm khác đã hoàn thành

- Xây dựng, trình UBND tỉnh xem xét ban hành Quyết định phê duyệt Đề án chính sách khai thác vật liệu xây dựng tại chỗ sử dụng cho công trình, dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 - 2025.

- Xây dựng, trình UBND tỉnh xem xét ban hành Quyết định ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ; Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Tỉnh ủy.

- Hoàn thành xây dựng dự thảo và ban hành văn bản xin ý kiến các cơ quan liên quan đối với dự thảo Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng trong công tác quản lý khoáng sản trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

4. Lĩnh vực bảo vệ môi trường

a) Công tác quản lý:

- Trình UBND tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 36/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thẩm định trong lĩnh vực môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

- Trình Ban cán sự UBND tỉnh xem xét, trình Tỉnh ủy phê duyệt, ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị 10-CT/TW, ngày 25/9/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khí tượng thủy văn đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ tổ quốc; ban hành Kế hoạch và Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 04/7/2017 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

- Trình UBND tỉnh: Phê duyệt Báo cáo chuyên đề Chất lượng môi trường không khí tỉnh Cao Bằng, thực trạng và giải pháp năm 2021; báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2021; 03 Quyết định liên quan đến thủ tục hành chính (Quyết định về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới, bị bãi bỏ lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường; Quyết định phê duyệt các quy trình nội bộ, quy trình liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng; Quyết định về Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi bổ sung, bãi bỏ và Phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường); Đề án phân loại, xử lý, tái chế chất thải tập trung và phân tán trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Kế hoạch và dự toán kinh phí sự nghiệp môi trường năm 2023, giai đoạn 2023-2025; văn bản chỉ đạo thực hiện Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 25/7/2022 của Thủ

tướng Chính phủ về phê duyệt đề án về những nhiệm vụ, giải pháp triển khai kết quả Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu;

- Đang tham mưu xây dựng Quyết định Quy định quản lý, bảo vệ môi trường tỉnh Cao Bằng; Quyết định ban hành Quy định về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

- Chủ trì kiểm tra, khảo sát kho tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại tổ 9, phường Tân Giang theo phản ánh của cư tri; Kiểm tra việc thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải trường học mắc COVID- 19 quản lý tại nhà; kiểm tra việc thực hiện lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải, khí thải tự động liên tục các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

- Xác nhận đã ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường năm 2022 cho 28 đơn vị với 31 mỏ khai thác khoáng sản; thẩm định và ra thông báo nộp phí nước thải công nghiệp cho 32 cơ sở thuộc 19 đơn vị với tổng số tiền là 446.453.000 đồng.

- Tổ chức 02 Hội nghị tập huấn tuyên truyền Luật Bảo vệ môi trường, các văn bản dưới Luật và Đề án phân loại, xử lý, tái chế chất thải tập trung và phân tán trên địa bàn tỉnh cho các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, một số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Hoạt động nâng cao nhận thức về môi trường: Tổ chức 10 lớp tập huấn, 01 mô hình tại xã Thành Công, huyện Nguyên Bình, 01 lễ ra quân hưởng ứng Ngày môi trường thế giới với 925 người tham gia.

- Hoàn thiện nội dung Đề cương và Dự toán chi tiết dự án xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường tỉnh Cao Bằng thuộc Dự án “Cơ sở dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường” thuộc Đề án xây dựng hệ cơ sở dữ liệu quốc gia về quan trắc tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

b) Công tác quan trắc môi trường:

Ban hành các Báo cáo: Tổng hợp kết quả quan trắc chất lượng môi trường tỉnh Cao Bằng năm 2021; Tổng hợp kết quả trạm quan trắc chất lượng không khí và nước mặt tự động, liên tục tỉnh Cao Bằng năm 2021 gửi Tổng cục Môi trường; Kế hoạch quan trắc chất lượng môi trường năm 2022 (*áp dụng Bộ đơn giá sản phẩm quan trắc và phân tích môi trường theo Quyết định số 49/2021/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh ban hành*).

Thực hiện quan trắc chất lượng môi trường tỉnh Cao Bằng trên địa bàn 10 huyện, thành phố với 240 mẫu nước, 258 mẫu không khí và 16 mẫu nước dưới đất. Thực hiện công tác quan trắc môi trường định kỳ và lập báo cáo cho các cơ sở sản xuất kinh doanh theo hợp đồng với 149 mẫu nước mặt, 162 mẫu nước thải, 16 mẫu nước dưới đất, 311 mẫu không khí, 20 mẫu khí thải, 47 mẫu đất, 03 mẫu bùn thải; Thực hiện khảo sát hiện trạng môi trường 04 dự án với 13 mẫu nước mặt, 6 mẫu nước thải, 15 mẫu không khí và 12 mẫu đất.

Phối hợp với Phòng cảnh sát môi trường, Công an tỉnh Cao Bằng thực hiện quan trắc kiểm soát tiếng ồn: quan trắc được 08 mẫu tiếng ồn.

Xây dựng Kế hoạch và thực hiện nhiệm vụ quan trắc, phân tích chất lượng nguồn nước phục vụ xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch. Xây dựng Kế hoạch và thực hiện nhiệm vụ quan trắc, phân tích chất lượng nguồn nước phục vụ xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch. Thực hiện chương trình thử nghiệm thành thạo năm 2022: NCEM-LPT-76 với 07 thông số; NCEM-LPT-77 với 08 thông số. Xây dựng dự thảo và trình UBND tỉnh phê duyệt Mạng lưới quan trắc môi trường tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2023 - 2025 định hướng đến năm 2030.

Theo dõi vận hành, bảo dưỡng 04 trạm quan trắc tự động gồm: 02 trạm quan trắc tự động môi trường nước và 02 trạm quan trắc tự động môi trường không khí.

5. Lĩnh vực đo đạc, bản đồ và viễn thám

- Tham mưu ban hành các văn bản phục vụ công tác quản lý nhà nước về đo đạc, bản đồ và viễn thám trên địa bàn tỉnh: Báo cáo hoạt động đo đạc và bản đồ năm 2021 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Báo cáo tình hình thực hiện công tác quản lý nhà nước về viễn thám năm 2021 và tổng hợp nhu cầu thu nhận dữ liệu viễn thám quốc gia năm 2022 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Báo cáo kết quả thực hiện Quyết định số 40/QĐ-TTg ngày 09 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia”; Tổ chức lấy ý kiến, tham mưu cho UBND tỉnh ban hành 04 văn bản tham gia ý kiến đối với 04 dự thảo Nghị định, Thông tư, Quy chuẩn thuộc lĩnh vực chuyên môn của ngành; Trình UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường; Ban hành văn bản trả lời, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về công tác đo đạc lập bản đồ địa chính cho UBND các xã, phường trên địa bàn thành phố Cao Bằng.

- Ban hành 14 văn bản nhằm trả lời, hướng dẫn và đóng góp ý kiến để các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện công tác chuyên môn nghiệp vụ về đo đạc, bản đồ và viễn thám.

- Thẩm định, ban hành văn bản thông báo về thẩm định sự cần thiết, phạm vi trích đo, đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính phục vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng 03 dự án; Thẩm định, báo cáo UBND tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định, ban hành văn bản đôn đốc, hướng dẫn thực hiện Phương án thi công trích đo, chỉnh lý bản đồ địa chính phục vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng công trình đối với 03 dự án.

- Hướng dẫn lập; tổ chức thẩm định; xin ý kiến thẩm định của Cục Đo đạc, bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam đối với Phương án kỹ thuật - dự toán di dời, khôi phục mốc H.III 045427.

- Kiểm tra, thẩm định chất lượng công trình, sản phẩm đo đạc và trình ký xác nhận sản phẩm đo đạc của 06 công trình.

- Hoàn thiện đề cương dự toán và phối hợp trình UBND tỉnh xem xét chấp thuận chủ trương thực hiện dự án: Xây dựng cơ sở dữ liệu về viễn thám và ứng dụng công nghệ viễn thám trong một số nội dung thuộc công tác quản lý Nhà nước về tài nguyên, môi trường; kết hợp quản lý, bảo vệ cảnh quan trong vùng Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Non nước Cao Bằng Giai đoạn 2022 - 2026, định hướng đến năm 2030.

- Phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tham gia đoàn khảo sát, phúc tra kết quả khảo sát của các huyện biên giới về việc xác định phạm vi vành đai biên giới, vùng cấm và vị trí cấm các loại biển báo theo ND 34/ND-CP.

- Phối hợp triển khai thực hiện Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 15/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ một số nội dung liên quan đến lĩnh vực đo đạc và bản đồ; Tham gia ý kiến đối với đề nghị bổ sung khu vực cát, sỏi lòng sông Năng (có tiếp giáp với địa phận tỉnh Cao Bằng) vào Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn; Thẩm định dự án "Đo đạc, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy CNQSD đất và xây dựng CSDL đất đai 08 xã, thị trấn huyện Hòa An.

6. Lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai Chính phủ điện tử tài nguyên và môi trường

a) Công tác công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu và Website

- Phục vụ khai thác hồ sơ được 134 lượt người, với tổng số 239 hồ sơ, Cung cấp 58 điểm tọa độ, độ cao nhà nước; thu thập hồ sơ, tài liệu theo kế hoạch; số hóa hồ sơ tài liệu lĩnh vực đất đai; thực hiện tốt công tác phòng chống cháy nổ, bảo quản an toàn kho lưu trữ.

- Ban hành báo cáo thống kê công tác văn thư, lưu trữ và tài liệu lưu trữ năm 2021; Báo cáo về việc triển khai phân loại sơ bộ tài liệu tồn đọng tích đọng tại các cơ quan đơn vị năm 2022.

- Sắp xếp, bảo quản an toàn kho lưu trữ thường xuyên, thực hiện tốt công tác phòng chống cháy nổ theo quy định.

b) Công tác lưu trữ và cung cấp thông tin

- Quản lý và cập nhật nội dung của Trang thông tin điện tử thành phần Sở Tài nguyên và Môi trường Cao Bằng: cập nhật được 121 tin, 26 bài (Trong đó: Tham gia viết 83 tin, 04 bài; tiếp nhận từ cộng tác viên và cập nhật từ các website khác 38 tin, 22 bài);

- Chỉnh sửa bổ sung quy trình giải quyết TTHC lĩnh vực đất đai trên cổng dịch vụ công và một cửa điện tử tỉnh Cao Bằng: 03 thủ tục (55 quy trình).

- Chỉ đạo các phòng, đơn vị cài đặt phần mềm phòng chống mã độc tập trung; rà soát lỗ hổng bảo mật ảnh hưởng cao trong các sản phẩm Microsoft.

- Phối hợp với Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu Tài nguyên môi trường cài đặt và cập nhật dữ liệu phần mềm Quản lý Kho lưu trữ hồ sơ tài liệu của Sở.

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH CAO BẰNG

1. Tình hình thực hiện Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh về quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương; phương án bổ sung ngân sách địa phương năm 2022

- *Tình hình thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất năm 2022*: Kế hoạch thu từ đấu giá quyền sử dụng đất năm 2022 gồm 24 địa chỉ. Tổng giá khởi điểm đã duyệt là 202 tỷ đồng. Đến nay, kết quả thực hiện như sau:

+ Đã tổ chức đấu giá thành công tại 04 địa chỉ, tổng số tiền trúng đấu giá là 23,5 tỷ đồng, cụ thể: 18/20 lô đất tại khu tái định cư, khu dân cư 3 (Đoàng Luông 2), thị trấn Trùng Khánh, huyện Trùng Khánh; 09/16 lô đất tại Khu tái định cư khu công nghiệp Đề Thám, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng; 11/25 lô đất tại Khu Tái định cư 2 Duyệt Trung, phường Duyệt Trung, thành phố Cao Bằng; 03/06 lô đất tại Khu CN6, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng.

+ 02 địa chỉ đã tổ chức đấu giá 02 lần nhưng không có khách hàng tham gia, cụ thể: 12 lô đất dãy lô A7, Khu tái định cư 01, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng; 07 lô tại thị trấn Pác Miầu, huyện Bảo Lâm.

+ Đang thực hiện đấu giá tại 05 địa chỉ, hiện tại chưa có kết quả, cụ thể: 19 lô đất Khu đất sau Trường Tiểu học Nước Hai, thị trấn Nước Hai, huyện Hoà An; 03 lô Khu Tái định cư Trường Cao đẳng Sư phạm, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng; 02 lô đất khu tập thể nhà máy bia phường Duyệt Trung, TP Cao Bằng; 02 lô Khu tái định cư Khu đô thị mới Đề Thám; Các thửa đất đấu giá không thành lần 1 của Khu Tái định cư khu công nghiệp Đề Thám, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng; Các thửa đất đấu giá không thành lần 1 của Khu Tái định cư 2 Duyệt Trung, phường Duyệt Trung, thành phố Cao Bằng.

+ Dự kiến đến hết 31/12/2022 tổ chức đấu giá thành công với số tiền 65 tỷ đồng.

- *Tình hình thu ngân sách từ khoáng sản*: Theo số liệu do Cục Thuế tỉnh chia sẻ thì tính đến hết tháng 11/2022, số thu ngân sách trong lĩnh vực khoáng sản trên địa bàn tỉnh (không bao gồm tiền thuê đất để hoạt động khoáng sản) là **218,2 tỷ đồng**, gồm các khoản thu chính: Thuế tài nguyên 44,858 tỷ đồng; phí bảo vệ môi trường 22,604 tỷ đồng; tiền trúng đấu giá, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản 61,539 tỷ đồng; thuế giá trị gia tăng 60,986 tỷ đồng; thuế TNDN 12,315 tỷ đồng...). Dự kiến kết quả thu ngân sách từ khoáng sản đến hết năm đạt **227 tỷ đồng**.

2. Tình hình thực hiện Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 tỉnh Cao Bằng

- Tình hình thực hiện các chỉ tiêu của ngành tài nguyên và môi trường:

+ Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt khu vực đô thị được xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt 85%: Đến thời điểm báo cáo đã thực hiện đạt chỉ tiêu đề ra.

+ Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý là 83,33% tương ứng 20/24 cơ sở đã hoàn thành việc xử lý môi trường và không đạt chỉ tiêu đề ra là 87,5%.

Nguyên nhân: Đầu năm 2022, trên địa bàn tỉnh còn 04 cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Tiến độ xử lý của 04 cơ sở như sau: 03 cơ sở là Bãi chôn lấp rác thải thị trấn Pác Miều, huyện Bảo Lâm, Bãi chôn lấp rác thải thị trấn Nguyên Bình, huyện Nguyên Bình, Bãi chôn lấp rác thải thị trấn Trùng Khánh, huyện Trùng Khánh đang trong giai đoạn lập thủ tục đầu tư; 01 cơ sở là Nhà máy Than cốc, xã Đức Xuân, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng thuộc Công ty Than cốc và Khoáng sản Việt Trung đã dừng hoạt động từ tháng 07/2012, chưa có đầy đủ cơ sở pháp lý đưa ra khỏi cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Trong quá trình cung cấp số liệu đã báo cáo sai tỷ lệ là do đã tính Nhà máy Than cốc, xã Đức Xuân, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng đã hoàn thành cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

3. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm tại Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc Ban hành Chương trình công tác năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng

(1) *Trình phê duyệt Quyết định Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng:* Ngày 04/11/2022, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng.

(2) *Tham mưu ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường:* Sở đã ban hành Tờ trình số 3946/TTr-STNMT ngày 14/11/2022 đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng. Hiện tại, Sở Nội vụ đang thẩm định dự thảo nêu trên (gồm 03 dự thảo: *Quyết định về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Đăng ký đất đai, Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng*). Ước thực hiện năm 2022: Hoàn thành.

(3) *Tham mưu đề xuất cơ chế, chính sách thực hiện Đề án về khai thác vật liệu xây dựng tại chỗ sử dụng cho các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi) giai đoạn 2021 - 2025):* Sở đã hoàn thành dự thảo và trình UBND tỉnh xem xét ban hành Quyết định phê duyệt Đề án tại Tờ trình số 2896/TTr-STNMT ngày 07/9/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị phê duyệt Đề án về chính sách khai

thác vật liệu xây dựng tại chỗ phục vụ Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2022 - 2025. Hiện tại, đã được Ban cán sự đảng UBND tỉnh, Lãnh đạo UBND tỉnh thông qua. Ước thực hiện năm 2022: Hoàn thành.

4. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ tại Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 21/01/2022 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ

- Đã hoàn thành 04/05 nhiệm vụ:

(1) Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch định giá đất cụ thể năm 2022¹¹.

(2) Trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án phân loại, xử lý, tái chế chất thải tập trung và phân tán trên địa bàn tỉnh Cao Bằng¹².

(3) Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất năm 2022¹³.

(4) Tham mưu UBND tỉnh xem xét, ban hành công bố Danh mục các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực môi trường¹⁴.

- 01/05 nhiệm vụ không hoàn thành:

(1) Thực hiện Kế hoạch bảo vệ môi trường năm 2022: Đến thời điểm báo cáo đã thực hiện được khoảng 60% khối lượng. Tuy nhiên, còn 02 nội dung của Kế hoạch, đã thực hiện nhưng không đạt theo khối lượng dự kiến ban đầu. Nguyên nhân do tiến độ và tình trạng thực hiện một số dự án không đúng như dự kiến, ảnh hưởng đến việc kiểm tra, giám sát và lấy mẫu đối chứng. Ước thực hiện năm 2022: Không hoàn thành, đề xuất chuyển tiếp sang năm 2023.

5. Tình hình thực hiện Kế hoạch số 447/KH-UBND ngày 02/3/2022 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ

- Đối với nhiệm vụ *Xây dựng Đề án chính sách khai thác vật liệu xây dựng tại chỗ sử dụng cho các công trình, dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2022 - 2025*: Sở đã hoàn thành dự thảo và trình UBND tỉnh xem xét ban hành Quyết định phê duyệt Đề án tại Tờ trình số 2896/TTr-STNMT ngày 07/9/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị phê duyệt Đề án về chính sách khai thác vật liệu xây dựng tại chỗ phục vụ Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2022 - 2025. Hiện tại, đã được Ban cán sự đảng UBND tỉnh, Lãnh đạo UBND tỉnh thông qua. Ước thực hiện năm 2022: Hoàn thành.

¹¹ Đã tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 369/KH-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2022 về việc định giá đất cụ thể năm 2022 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

¹² Đã tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 623/QĐ-UBND ngày 25/5/2022 về việc Phê duyệt Đề án phân loại, xử lý, tái chế chất thải tập trung và phân tán trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

¹³ Đã tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 456/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 về việc Phê duyệt Kế hoạch thu từ đất, tài sản gắn liền với đất năm 2022 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

¹⁴ Đã tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 05/04/2022 về việc Công bố danh mục Thủ tục hành chính mới, bị bãi bỏ lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường; Quyết định số 654/QĐ-UBND ngày 02/6/2022 về việc phê duyệt các quy trình nội bộ, quy trình liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng.

- Đối với nhiệm vụ tham mưu cho UBND tỉnh áp dụng cơ chế đặc thù được quy định tại Khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân các dự án đầu tư thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội: Đến thời điểm hiện tại, trên địa bàn tỉnh Cao Bằng chưa có dự án nào trong phạm vi, lĩnh vực quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường được áp dụng cơ chế đặc thù theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Trong năm 2022, với sự đoàn kết, nỗ lực, tinh thần trách nhiệm cao trong công việc của lãnh đạo, công chức, viên chức, lao động Sở TN&MT tỉnh Cao Bằng đã thực hiện hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch được Bộ TN&MT, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh giao. Công tác quản lý nhà nước về TN&MT luôn được Đảng ủy, lãnh đạo Sở, lãnh đạo các phòng, đơn vị trực thuộc cùng toàn thể công chức, viên chức, người lao động Sở TN&MT tập trung bám sát thực hiện và đạt được hiệu quả thiết thực.

Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động luôn nỗ lực cố gắng thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Quan hệ công tác giữa các cơ quan, đơn vị trong tỉnh và các phòng, đơn vị trong Sở có sự phối hợp nhịp nhàng, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác, đáp ứng kịp thời công tác lãnh đạo chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh.

Công tác tổng hợp, xây dựng báo cáo chất lượng ngày càng được nâng cao; tập thể lãnh đạo Sở chủ động triển khai thực hiện công việc, chủ động tham mưu cho UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh triển khai thực hiện nhiệm vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; thường xuyên kiểm tra, báo cáo kịp thời các khó khăn, vướng mắc với UBND tỉnh để chỉ đạo giải quyết kịp thời.

2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

Ngoài những kết quả đạt được vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, khó khăn, cụ thể như sau:

2.1. Một số nhiệm vụ đề ra chưa đảm bảo tiến độ, công tác tham mưu đôi lúc chưa kịp thời, chất lượng chưa cao, còn để xảy ra chậm giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai, đặc biệt là việc đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chỉnh lý biến động đất đai, gây bức xúc trong dư luận nhân dân, ảnh hưởng xấu đến kết quả cải cách hành chính, cải thiện chỉ số tiếp cận đất đai (chỉ số PCI) của tỉnh.

Nguyên nhân do khối lượng công việc chuyên môn ngành tài nguyên và môi trường lớn, nhiều nội dung phải triển khai gấp, trong khi đó biên chế được giao ít, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, Lãnh đạo phòng và các chuyên viên luôn phải làm việc trong tình trạng quá tải, dẫn đến

tiến độ thực hiện của một số nhiệm vụ chưa đạt yêu cầu, văn bản tham mưu đôi khi vẫn còn sai sót; đặc biệt là tại các chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai số lượng biên chế rất ít (trung bình mỗi chi nhánh tại các huyện có 3 - 4 người, có 3 huyện chỉ có 2 biên chế), nên việc tham mưu đôi lúc chưa kịp thời. Mặt khác trình độ năng lực, nhận thức, ý thức trách nhiệm trong thi hành công vụ của của công chức, viên chức chưa đồng đều cũng ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết công việc.

2.2. Công tác đấu giá quyền sử dụng đất: Các thủ tục như giá đất, quy hoạch chi tiết xây dựng, giải phóng mặt bằng và đầu tư hạ tầng kỹ thuật cho khu vực đấu giá thường bị chậm, kéo dài do nguồn gốc đất đai phức tạp, còn có tranh chấp; việc tìm kiếm nguồn vốn đầu tư hạ tầng rất khó khăn. Việc thực hiện các trình tự thủ tục về giá đất và đấu giá đất của UBND các huyện còn kém, thường xuyên phải xử lý các sai sót, cán bộ chuyên môn phụ trách tại các huyện chưa nghiên cứu và thực hiện theo các quy định của pháp luật làm ảnh hưởng đến chất lượng và tiến độ. Sức mua của thị trường giảm.

- Nguyên nhân chủ quan

+ Các đơn vị chưa tập trung triển khai các thủ tục, các bước thực hiện cho đấu giá nên ảnh hưởng đến tiến độ, không chủ động tham mưu đề xuất tháo gỡ các vướng mắc, hướng xử lý nên nhiều vị trí thực hiện bị chậm (thường đến quý IV mới bắt đầu triển khai), chưa thực hiện được hoặc chưa đảm bảo chất lượng (chưa xây dựng cơ sở hạ tầng đầy đủ, giải phóng mặt bằng chưa triệt để).

+ Sự phối hợp giữa các sở, ban ngành; giữa các sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố chưa được tốt, chưa thống nhất theo chỉ đạo chung của UBND tỉnh.

+ Một số huyện chưa quan tâm chỉ đạo sát sao, quyết liệt, thiếu tính chủ động trong công tác rà soát nguồn thu từ đất đai trên địa bàn; công tác thẩm định, lựa chọn các vị trí đấu giá chưa được tốt, dẫn đến nhiều vị trí tính khả thi không cao, thời gian thực hiện kéo dài.

- Nguyên nhân khách quan:

+ Cao Bằng là tỉnh nghèo, khó khăn cả về nguồn vốn, tiềm lực, cơ hội phát triển, dẫn đến việc tạo quỹ đất sạch, xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ khu đất đấu giá và tìm kiếm nhà đầu tư rất hạn chế; nhu cầu sử dụng đất của người dân chưa cao; giá đất trúng đấu giá trong thời gian qua tại khu vực thành phố Cao Bằng chưa phản ánh đúng thực tế giá trên thị trường, tăng cao đột xuất trong thời gian ngắn, sau đó giảm.

+ Mặt khác, tình hình thị trường đang ở xu thế giảm do nhiều nguyên nhân: lãi suất ngân hàng cao; cung nhiều, sức mua ít...

2.3. Các chỉ tiêu về môi trường: Đối với các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng như: Nhà máy Than cốc, xã Đức Xuân, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng thuộc Công ty Than cốc và Khoáng sản Việt Trung; cơ sở đã dừng hoạt động cách đây 10 năm, chủ cơ sở không thực hiện sản xuất kinh

doanh; do đó, chủ cơ sở không triển khai thực hiện các thủ tục hồ sơ môi trường. Đối với 03 bãi chôn lấp rác thải thị trấn Pác Miều, huyện Bảo Lâm; bãi chôn lấp rác thải thị trấn Nguyên Bình, huyện Nguyên Bình; bãi chôn lấp rác thải thị trấn Trùng Khánh, huyện Trùng Khánh; chưa hoàn thành cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng do phụ thuộc vào nguồn vốn đầu tư. Năm 2022, UBND tỉnh đã phân bổ nguồn vốn về cho UBND các huyện Bảo Lâm, Nguyên Bình, Trùng Khánh làm chủ đầu tư; tuy nhiên, đến nay các dự án vẫn chưa hoàn thành.

2.4. Tại một số địa phương, hiệu lực công tác quản lý nhà nước về môi trường chưa cao, chưa đồng bộ dẫn đến một số cơ sở sản xuất kinh doanh chưa nghiêm túc thực hiện Luật Bảo vệ môi trường; một số cơ sở thuộc đối tượng phải lắp hệ thống quan trắc tự động vẫn chưa thực hiện, chưa chủ động báo cáo quan trắc môi trường, báo cáo chất thải nguy hại, nộp phí nước thải công nghiệp không đảm bảo thời gian, có đơn vị không thực hiện. Đa số các bãi chôn lấp chất thải rắn trên địa bàn tỉnh hoạt động không đúng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn về bãi chôn lấp hợp vệ sinh; các hạng mục tại các bãi rác đã xuống cấp nên việc xử lý rác không đạt hiệu quả, nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao.

Nguyên nhân do chính quyền một số địa phương chưa chú trọng, chưa chủ động thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về môi trường; chưa quyết liệt trong việc xử lý các cơ sở làm không đúng, không đầy đủ. Kinh phí cho việc đầu tư trang thiết bị, nhân lực, vận chuyển, xử lý rác thải còn thiếu hoặc đầu tư không đồng bộ dẫn đến không đảm bảo cho hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý, vận hành các bãi chôn lấp.

2.5. Trên địa bàn tỉnh, tần suất quan trắc chỉ thực hiện được 03 lần/năm đối với môi trường nước và 04 lần/năm đối với môi trường không khí, không đạt tần suất tối thiểu theo quy định là 06 lần/năm (tại Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường).

Nguyên nhân do trên địa bàn tỉnh chưa có mạng lưới quan trắc điểm phân tích, cảnh báo ô nhiễm môi trường hàng năm; kinh phí đầu tư cho công tác bảo vệ môi trường còn thiếu.

2.6. Chỉ số tiếp cận đất đai trong Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) còn rất thấp, ảnh hưởng chung đến kết quả xếp hạng năng lực cạnh tranh của tỉnh.

Nguyên nhân do Hệ thống văn bản pháp luật về lĩnh vực đất đai còn nhiều bất cập, chưa được sửa đổi, bổ sung kịp thời; công tác quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh Cao Bằng có đặc thù riêng biệt là không thực hiện cải cách ruộng đất, nguồn gốc đất đai của các cá nhân, hộ gia đình đa số do cha ông khai phá để lại, việc giải phóng mặt bằng của các dự án không thuộc đối tượng Nhà nước thu hồi đất gặp rất nhiều khó khăn do tỉnh không có quỹ đất sạch, vì vậy đa số các doanh nghiệp đánh giá rất thấp chỉ số tiếp cận đất đai của tỉnh Cao Bằng.

2.7. Một số huyện, thành phố chưa quan tâm đúng mức đến công tác đăng ký danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ và đất rừng đặc dụng, nên trong năm phải đề nghị HĐND tỉnh chấp thuận bổ sung, công trình làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các công trình, dự án.

2.8. Việc đăng ký kế hoạch sử dụng đất hàng năm chưa được quan tâm dẫn đến nhiều sai sót, phải điều chỉnh, bổ sung dẫn đến chậm tiến độ các công trình dự án.

2.9. Trình tự, thủ tục thẩm định giá đất cụ thể qua nhiều công đoạn, mất nhiều thời gian, do đó làm ảnh hưởng đến thời gian triển khai thực hiện công tác bồi thường, GPMB và đấu giá đất. Hồ sơ UBND các huyện, thành phố chuyển đến còn có nhiều sai sót, chưa đạt yêu cầu, phải chỉnh sửa nhiều lần.

2.10. Khối lượng công việc chuyên môn của ngành là rất lớn, khối lượng công việc ngày càng tăng; trong khi đó biên chế công chức, viên chức của ngành phải giảm theo lộ trình, do đó, công chức, viên chức Sở Tài nguyên và Môi trường luôn phải làm việc trong tình trạng quá tải, dẫn đến tiến độ thực hiện của một số nhiệm vụ đôi khi chưa đạt yêu cầu, chưa đảm bảo tiến độ.

Phần thứ hai:

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2023

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Triển khai đồng bộ các chủ trương, chính sách, pháp luật, các quy hoạch, kế hoạch để quản lý, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm các nguồn tài nguyên, kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

2. Từng bước thực hiện chuyển đổi số các lĩnh vực của ngành tài nguyên môi trường nhằm tăng hiệu quả hoạt động, năng suất lao động, đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, đẩy mạnh triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số tiếp cận đất đai trong chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) của tỉnh; tăng cường sử dụng văn bản, giấy tờ, chứng từ điện tử, chứng thực chữ ký số trong công tác hành chính; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong các hệ thống thông tin, các dịch vụ, cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin.

3. Tiếp tục kiện toàn, cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Tài nguyên và Môi trường; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của ngành bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với tinh giản biên chế nhằm đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ của ngành.

4. Nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật, đổi mới công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo, giải quyết kịp thời những vấn đề bức

xúc từ thực tiễn; Tăng cường công tác thanh tra, phối hợp chặt chẽ giữa cấp tỉnh và cấp cơ sở trong thực thi nhiệm vụ để nắm bắt và xử lý kịp thời các vi phạm pháp luật. Đa dạng hoá các kênh thông tin để tiếp nhận phản ánh kiến nghị. Tăng cường tính chủ động, kịp thời trong kiểm tra, khảo sát, xác minh, xử lý các vụ việc nóng, vấn đề môi trường phát sinh; tăng cường kiểm tra đột xuất để giải quyết tình trạng nhũng nhiễu, gây bức xúc trong dư luận, các vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật. Tập trung triển khai công tác thanh tra đối với việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường tại các cơ sở chăn nuôi, cơ sở sửa chữa ô tô, xe máy, các nguồn xả thải lớn, hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường; việc quản lý, sử dụng các mỏ khoáng sản đã hết hạn khai thác theo giấy phép; việc xả nước thải vào nguồn nước. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ở từng cấp; giải quyết các vụ việc khiếu kiện tồn đọng, kéo dài.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Nhiệm vụ trọng tâm

1.1. Về quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên

- Quản lý, khai thác bền vững, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên của tỉnh. Triển khai hiệu quả Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai (VILG); dự án Điều tra, đánh giá chất lượng đất, tiềm năng đất đai lần đầu tỉnh Cao Bằng; dự án Lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; tiếp tục phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu thu ngân sách HĐND tỉnh giao trong năm 2023.

1.2. Các chỉ tiêu về môi trường

Phấn đấu thực hiện hoàn thành chỉ tiêu về bảo vệ môi trường của tỉnh năm 2023: Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt khu vực đô thị được xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt 87%; tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 91,6%.

2. Các nhiệm vụ cụ thể theo lĩnh vực

2.1. Lĩnh vực quản lý đất đai

- Nghiên cứu, tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các quy định, hướng dẫn quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai; đo đạc, bản đồ và viễn thám. Chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện các kế hoạch, chỉ thị của UBND tỉnh về lĩnh vực quản lý đất đai; đo đạc, bản đồ và viễn thám trên địa bàn tỉnh. Tổ chức góp ý Luật đất đai sửa đổi. Tiếp tục tham mưu, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến Dự án đường cao tốc Đồng Đăng (Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (Cao Bằng) và các Dự án do Sở làm chủ đầu tư.

- Về công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất: Tiếp tục tham mưu thực hiện công tác lập, trình thẩm định, phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2025 cấp tỉnh; Tham mưu thực hiện, tổ chức thẩm định, trình phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 cấp huyện; Tham mưu UBND

tình trình HĐND tỉnh thông qua bổ sung Danh mục các dự án, công trình đăng ký thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2023; trình UBND tỉnh phê duyệt bổ sung Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện năm 2023; Tham mưu công tác lập Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện năm 2024; Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết thông qua Danh mục các dự án, công trình đăng ký thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2024; tổ chức thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện năm 2024;

- Chỉ đạo hoàn thành và giao nộp kết quả thống kê đất đai tỉnh Cao Bằng năm 2022; triển khai thực hiện thống kê đất đai năm 2023. Tổ chức điều tra khảo sát, xây dựng phương giá đất cụ thể của các công trình trên địa bàn tỉnh, trình Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể (Sở Tài chính thường trực) thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt; Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất năm 2023, trình UBND tỉnh ban hành quyết định đấu giá các vị trí đủ điều kiện đấu giá theo quy định; tổng hợp kết quả, tình hình thực hiện thu từ đất đai 2023.

2.2. Lĩnh vực quản lý tài nguyên nước

Tiếp tục thực hiện các biện pháp quản lý, phòng, chống ô nhiễm nguồn nước mặt và nguồn nước dưới đất; đảm bảo dòng chảy tối thiểu của các sông; ngăn chặn và xử lý tình trạng khai thác nước quá mức làm suy thoái, cạn kiệt nguồn nước. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động khoan, thăm dò nước dưới đất, khai thác, sử dụng tài nguyên nước và xả nước thải vào nguồn nước tại địa bàn các huyện, thành phố; Thực hiện việc cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước theo kế hoạch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; Tham mưu tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Nước thế giới; Rà soát, ban hành văn bản đôn đốc các đơn vị thực hiện các quy định của pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên nước.

2.3. Lĩnh vực địa chất và khoáng sản

- Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ trong Đề án xây dựng và phát triển Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Non nước Cao Bằng nhằm phục vụ công tác tái thẩm định, đánh giá để tiếp tục công nhận danh hiệu. Phối hợp thực hiện các giải pháp thu ngân sách nhà nước tại đề án thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2023. Xây dựng và tổ chức thực hiện dự án “Xây dựng cơ sở dữ liệu về viễn thám và ứng dụng công nghệ viễn thám trong một số nội dung thuộc công tác quản lý Nhà nước về tài nguyên, môi trường; kết hợp quản lý, bảo vệ cảnh quan trong vùng Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Non nước Cao Bằng Giai đoạn 2022 - 2026, định hướng đến năm 2030” khi có chủ trương của UBND tỉnh.

2.4. Lĩnh vực Bảo vệ Môi trường

- Rà soát, chỉnh sửa, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật và bộ thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực môi trường trên địa bàn toàn tỉnh trình UBND

tỉnh ban hành đảm bảo phù hợp với thực tế tại địa phương và các văn bản của Trung ương sửa đổi.

- Triển khai các nội dung theo Đề án phân loại, xử lý, tái chế chất thải tập trung và phân tán trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Lập, trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Quản lý chất lượng môi trường không khí và tiếp tục triển khai Kế hoạch triển khai Luật bảo vệ môi trường năm 2020 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường tỉnh năm 2022 theo quy định.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành lập Kế hoạch và Dự toán kinh phí sự nghiệp môi trường tỉnh Cao Bằng năm 2024; thực hiện Chương trình môi trường quốc gia xây dựng nông thôn mới; Xây dựng, thực hiện Kế hoạch bảo vệ môi trường năm 2023 thuộc nguồn kinh phí môi trường được tỉnh phân bổ cho Sở TN&MT; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023.

- Tiếp tục tăng cường, đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, tập trung vào các cơ sở ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và có nguy cơ ô nhiễm môi trường cao. Hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thực hiện các biện pháp xử lý môi trường để đủ điều kiện lập hồ sơ xác nhận việc hoàn thành xử lý môi trường triệt để.

- Tăng cường quản lý bảo tồn đa dạng sinh học, đẩy mạnh điều tra, đánh giá tiềm năng và xu hướng diễn biến tài nguyên đa dạng sinh học. Kiểm tra, kiểm soát và ngăn ngừa loài ngoại lai xâm hại, Bảo vệ thảm thực vật, hệ sinh thái trên núi đá vôi; quản lý an toàn sinh học đối với sinh vật biến đổi gen; điều tra, lập danh mục, bảo vệ và phát triển nguồn gen; xây dựng cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học.

- Tổ chức đánh giá tác động của biến đổi khí hậu, xây dựng các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu đối với các lĩnh vực, khu vực thuộc phạm vi quản lý; vận động các nguồn lực tài chính hợp pháp từ các tổ chức quốc tế để tăng cường năng lực trong cảnh báo sớm, ứng phó với biến đổi khí hậu. Theo dõi, đánh giá việc khai thác, sử dụng tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phòng, chống thiên tai trên địa bàn.

- Lập kế hoạch và thực hiện quan trắc chất lượng môi trường tự nhiên năm 2023 trên địa bàn toàn tỉnh; Tổng hợp kết quả Quan trắc phân tích, Lập báo cáo chất lượng môi trường tỉnh Cao Bằng năm 2023; Tiếp tục theo dõi, vận hành, bảo dưỡng các trạm quan trắc tự động môi trường nước mặt và trạm quan trắc tự động môi trường không khí.

2.5. Lĩnh vực Đo đạc, Bản đồ và Viễn thám

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án xác định ranh giới, cắm mốc, đo đạc, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có nguồn gốc từ các nông lâm trường quốc doanh do các công ty nông, lâm nghiệp không thuộc diện sắp xếp lại theo Nghị định 118/2012/NĐ-CP, ban quản lý rừng và các tổ chức sự nghiệp khác, hộ gia đình cá nhân sử dụng; Triển khai, đôn đốc, hướng dẫn, giải quyết

các khó khăn vướng mắc trong việc thực hiện các dự án liên quan đến đo đạc, lập hồ sơ địa chính, cấp GCNQSDĐ, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai.

- Tham mưu cho UBND tỉnh báo cáo hoạt động đo đạc, bản đồ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022; ban hành Quyết định về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường;

- Tổ chức thẩm định sự cần thiết; Thẩm định Phương án thi công trích đo địa chính, đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính phục vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn, triển khai thực hiện các phương án; tổ chức giám sát, kiểm tra, thẩm định chất lượng các công trình, sản phẩm, việc xuất bản phẩm đo đạc và bản đồ theo thẩm quyền. Phối hợp thực hiện các nội dung liên quan đến kiểm tra, nghiệm thu kỹ thuật ngoại nghiệp hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính các cấp tỉnh Cao Bằng.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh

a) Bố trí đầy đủ nguồn lực để thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch thực hiện Chương trình đã đề ra (bố trí kinh phí thực hiện các dự án lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, kinh phí giải phóng mặt bằng các khu, cụm công nghiệp, Khu kinh tế cửa khẩu... để tạo quỹ đất sạch phục vụ các dự án).

b) Công tác lập quy hoạch tỉnh đã bám sát chỉ tiêu phân bổ đất đai theo Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Tuy nhiên, còn vướng mắc đối với một số chỉ tiêu sử dụng đất chưa phù hợp với quy hoạch sử dụng đất cấp huyện đã được phê duyệt. Đề nghị UBND tỉnh đề xuất Thủ tướng Chính phủ xem xét phân bổ lại chỉ tiêu sử dụng đất trong kỳ điều chỉnh tiếp theo.

c) Đề nghị xem xét bố trí số lượng người làm việc tại Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh các huyện tối thiểu là 05 người, chi nhánh thành phố tối thiểu là 10 người để đáp ứng được khối lượng công việc rất lớn như hiện nay.

d) Chỉ đạo Cơ quan Thuế và các đơn vị cung cấp dịch vụ phần mềm viễn thông (VNPT, Viettel): Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện liên thông nộp thuế đối với các thủ tục hành chính đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để tạo điều kiện thuận lợi đẩy nhanh tiến độ giải quyết thủ tục hành chính về đất đai cho người dân, doanh nghiệp.

đ) Đối với công tác đấu giá quyền sử dụng đất: Trên cơ sở thực tiễn và tình hình chung, Sở Tài nguyên và Môi trường kiến nghị Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo các Sở ngành, UBND các huyện, Thành phố tập chung triển khai Kế hoạch, khẩn trương tổ chức thực hiện công tác đấu giá quyền sử dụng đất được giao; thực hiện nghiêm việc báo cáo kết quả, tình hình thực hiện khi có yêu cầu; kịp thời báo cáo các khó khăn vướng mắc để cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định; báo cáo kết quả tiến độ chi tiết các địa chỉ trong kế hoạch

gửi về Sở Tài chính, Sở Xây dựng và Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp chung trước ngày 30 hàng tháng.

e) Đối với các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng

- Đối với Nhà máy Than cốc, xã Đức Xuân, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng thuộc Công ty Than cốc và Khoáng sản Việt Trung. Sở Tài nguyên và Môi trường đề xuất với UBND tỉnh xin ý kiến chỉ đạo của Bộ Tài nguyên và Môi trường đối với trường hợp này.

- Đối với 03 bãi chôn lấp rác thải thị trấn Pác Miều, huyện Bảo Lâm; bãi chôn lấp rác thải thị trấn Nguyên Bình, huyện Nguyên Bình; bãi chôn lấp rác thải thị trấn Trùng Khánh, huyện Trùng Khánh. Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo UBND các huyện Bảo Lâm, Nguyên Bình, Trùng Khánh, là chủ đầu tư các bãi chôn lấp rác thải sớm hoàn thành dự án để đưa 03 bãi chôn lấp rác thải ra khỏi danh sách cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

2. Đối với các cơ quan chức năng

a) Đề nghị các sở, ngành có liên quan (Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Công Thương, Tài chính, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh...) chủ động, phối hợp chặt chẽ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên và môi trường (đất đai, khoáng sản...); đưa tất cả các thủ tục hành chính thực hiện qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

b) Đề nghị UBND các huyện, thành phố tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường, công chức địa chính xã, phường, thị trấn thường xuyên phối hợp với Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, bám sát cơ sở, nắm vững sự biến động của đất đai, chỉnh lý biến động hồ sơ đất đai kịp thời; quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt công tác quy hoạch, kế hoạch, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, đăng ký nhu cầu sử dụng đất cho các công trình, dự án phát sinh trên địa bàn được kịp thời hơn, tránh tình trạng bổ sung nhiều lần trong năm; bố trí công chức, viên chức có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, có phẩm chất đạo đức tốt để hỗ trợ chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai.

Trên đây là Báo cáo Tổng kết công tác tài nguyên và môi trường năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Cao Bằng;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Cao Bằng;
- Sở KH&ĐT;
- Đảng ủy; Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Nông Văn Chiêm

Phụ lục 01: Kết quả tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trong ngành tài nguyên và môi trường*
(Kèm theo Báo cáo số: 4434/BC-STNMT ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng)

STT	Nội dung	Tổng số hồ sơ	Hình thức tiếp nhận và giải quyết			Kết quả xử lý	
			Trực tiếp	Trực tuyến	Thanh toán điện tử	Đúng hạn	Quá hạn
1	Lĩnh vực đất đai	20.940	20.156	215	0	19.978/20.110	132/20.110
2	Lĩnh vực Khoáng sản	58	40	0	0	31/33	2/33
3	Lĩnh vực Tài nguyên nước	19	10	0	0	18/18	0
4	Lĩnh vực Môi trường	71	38	7	0	46/52	6/52
5	Lĩnh vực đo đạc và bản đồ	02	0	02	0	02/02	0/2
6	Lĩnh vực khác	34	12	19	0	33/34	1/34
Tổng số		21.124	20.256	243	0	20.108/20.249	141/20.249

* Số liệu bao gồm cả của cấp tỉnh và cấp huyện

Phụ lục 02: Nguồn thu từ tài nguyên và môi trường đóng góp vào Ngân sách Nhà nước
(Kèm theo Báo cáo số: 4434/BC-STNMT ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng)

STT	Nội dung	Kết quả thực hiện		Ghi chú
		Tổng thu (Triệu đồng)	Tỷ trọng tổng thu NSNN địa phương (%)	
1	Lĩnh vực đất đai	65.000,00		
2	Lĩnh vực Khoáng sản	218.175,96		
3	Lĩnh vực Tài nguyên nước	1.444,42		
4	Lĩnh vực Môi trường	409,32		Phí Bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp, phí thẩm định ĐTM, phí thẩm định cấp Giấy phép môi trường
5	Lĩnh vực khí tượng thủy văn			
6	Lĩnh vực đo đạc và bản đồ			
7	Thu từ cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực TN&MT			
Tổng số		258.029,7		

Phụ lục 03: Kết quả thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra**(Kèm theo Báo cáo số: 4434/BC-STNMT ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng)*

STT	Nội dung	Số lượng (Đoàn/cuộc)	Kết quả xử lý/kiến nghị xử lý sau thanh tra, kiểm tra				
			Thu hồi đất (ha)	Thu hồi giấy phép	Xử lý vi phạm hành chính (triệu đồng)	Truy thu nghĩa vụ tài chính	Hình thức xử lý khác (triệu đồng)
I	Kết quả công tác thanh tra:						
1	Lĩnh vực đất đai	3	0,17	0	46	0	0
2	Khoáng sản	8	0	0	476	0	0
3	Tài nguyên nước	0	0	0	0	0	0
4	Môi trường	0	0	0	0	0	0
5	Đo đạc và bản đồ	0	0	0	0	0	0
6	Khí tượng thủy văn	0	0	0	0	0	0
7	Kết hợp nhiều lĩnh vực	1	0	0	0	0	0
II	Kết quả công tác kiểm tra:						
1	Lĩnh vực đất đai	9	0	0	111,4	0	0
2	Khoáng sản	48	0	0	1.716,22	0	134,9
3	Tài nguyên nước	1	0	0	0	0	0
4	Môi trường	10	0	0	0	0	0
5	Đo đạc và bản đồ	0	0	0	0	0	0
6	Khí tượng thủy văn	0	0	0	0	0	0
7	Kết hợp nhiều lĩnh vực	2	0	0	0	0	0
Tổng số		82	0,17	0	2.349,62	0	134,9

* Số liệu bao gồm cả của cấp tỉnh và cấp huyện

Phụ lục 04: Kết quả thực hiện công tác giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo**(Kèm theo Báo cáo số: 4434/BC-STNMT ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng)*

STT	Nội dung	Số lượng đơn thư tiếp nhận năm 2022		Số lượng đơn thư còn tồn đọng từ các năm trước	Tổng số đơn thư phải xử lý lũy kế đến năm 2022	Kết quả giải quyết		Số lượt tiếp công dân
		Số lượng	Đơn phải xử lý			Số lượng	Chuyển cấp có thẩm quyền	
1	Lĩnh vực đất đai	488	390	1	325	397	122	284
2	Khoáng sản	3	2	0	0	3	0	2
3	Tài nguyên nước	4	4	0	1	4	0	1
4	Môi trường	5	3	0	4	4	2	0
Tổng		500	399	1	330	408	124	287

* Số liệu bao gồm cả của cấp tỉnh và cấp huyện

Phụ lục 05: Kết quả giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, cấp GCN
(Kèm theo Báo cáo số: 4434/BC-STNMT ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng)

STT	Chỉ tiêu	Diện tích (ha)		
		Tổng	Sử dụng vào mục đích nông nghiệp	Sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp
I	Giao đất không thu tiền sử dụng đất	141,47		141,47
II	Giao đất có thu tiền sử dụng đất			
III	Cho thuê đất	977,8	161,46	816,34
IV	Cho phép chuyển mục đích (từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp)	0,083		0,083
<i>1</i>	<i>Đất trồng lúa</i>	<i>0,083</i>		<i>0,083</i>
<i>2</i>	<i>Đất rừng</i>			
<i>2.1</i>	<i>Rừng phòng hộ</i>			
<i>2.2</i>	<i>Rừng đặc dụng</i>			

Phụ lục 07: Kết quả thực hiện các chỉ tiêu về môi trường cấp tỉnh

(Kèm theo Báo cáo số: 4434/BC-STNMT ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng)

STT	Chỉ số	Đơn vị tính	Kết quả		Tăng, giảm so với năm 2021
			Số lượng	Tỷ lệ (%)	
1.	Số đô thị (loại IV trở lên) có hệ thống xử lý nước thải tập trung	Đô thị	0	0	0
2.	Số khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao có hệ thống xử lý nước thải tập trung	Khu	01	100%	100%
3	Số nguồn thải có hệ thống quan trắc tự động liên tục	Cơ sở	0	0	0
	Trong đó, số KCN, KCX, KCNC có hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục	Khu	0	0	0
4.	Cụm công nghiệp có kết nối hạ tầng thu gom và xử lý nước thải tập trung	Cụm	0	0	0
5	Số cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng hoàn thành xử lý triệt để	Cơ sở			
6	Chất thải rắn phát sinh trên địa bàn				
6.1	Chất thải rắn sinh hoạt đô thị phát sinh	Tấn	58.264		
-	Trong đó, được xử lý thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn	Tấn	53.176	91,3%	tăng 6,6% so với năm 2021
-	Được xử lý theo hình thức xử lý, tái chế, đốt rác phát điện, công nghệ sinh học..	Tấn			
6.2	Chất thải rắn sinh hoạt nông thôn	Tấn	84.524		
-	Trong đó, được xử lý thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn	Tấn	24.658	29,2	Giảm so với năm 2021 là 3,7
-	Được xử lý theo hình thức xử lý, tái chế, đốt rác phát điện, công nghệ sinh học..	Tấn			
7	Số lượng các trạm quan trắc nước thải/khí thải tự động, liên tục	Trạm			

8	Số lượng vụ việc vi phạm pháp luật về môi trường đã phát hiện và được xử lý	Vụ việc			
	Trong đó: Giải quyết vụ việc được phản ánh thông qua đường dây nóng về môi trường				
	Số lượng vụ việc được phản ánh, kiến nghị	Vụ việc			
	Số lượng vụ việc đã được giải quyết dứt điểm	Vụ việc			
9	Số huyện đạt tiêu chuẩn về môi trường nông thôn mới		0	0	0
10.	Công tác bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học				
10.1.	Khu Bảo tồn (Báo cáo số liệu ở mục 10.2 Di sản thiên nhiên)				
	Số lượng	Khu			
	Diện tích	Ha			
10.2.	Di sản thiên nhiên (bao gồm Vườn Quốc gia Phia Oắc- Phia Đén huyện Nguyên Bình; Khu bảo tồn loài sinh cảnh Vượn Cao Vít huyện Trùng Khánh; Công viên địa chất non nước Cao Bằng)				
	Số lượng	Khu	03		0
	Diện tích (Vườn Quốc gia Phia Oắc- Phia Đén huyện Nguyên Bình; Khu bảo tồn loài sinh cảnh Vượn Cao Vít huyện Trùng Khánh; Chưa thống kê diện tích Công viên địa chất non nước Cao Bằng)	Ha	12.250,3		0
10.3.	Hành lang đa dạng sinh học		0	0	0
	Số lượng	Khu			
	Diện tích	Ha			
10.4.	Cơ sở bảo tồn		0	0	0
	Số lượng	Khu			
	Diện tích	Ha			